

CỤC HÀNG KHÔNG
DÂN DỤNG VIỆT NAM
Số: 1954/1997/CAAV-KV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 29 tháng 10 năm 1997

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành “Quy chế kiểm tra
để cấp, gia hạn chứng chỉ và năng định cho nhân viên
không lưu hàng không dân dụng Việt Nam”

CỤC TRƯỞNG CỤC HÀNG KHÔNG DÂN DỤNG VIỆT NAM

Căn cứ Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 26/12/1991 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 20 tháng 04 năm 1995;

Căn cứ Nghị định số 68/CP ngày 25/10/1995 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Cục Hàng không dân dụng Việt Nam;

Xét đề nghị của Trưởng ban Tổ chức cán - Lao động, Trưởng ban Không tải- Không vận, Trưởng ban An toàn Hàng không;

Để không ngừng nâng cao chất lượng công tác quản lý, tổ chức kiểm tra để cấp, gia hạn chứng chỉ và năng định nhân viên không lưu hàng năm.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy chế kiểm tra để cấp, gia hạn chứng chỉ và năng định cho nhân viên không lưu hàng không dân dụng Việt Nam".

Điều 2. Quy chế này được áp dụng thống nhất trong ngành hàng không dân dụng Việt Nam và có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký Quyết định ban hành. Huỷ bỏ tất cả những quy định trước đây trái với quy định này.

Điều 3. Ông Chủ tịch Hội đồng kiểm tra để cấp, gia hạn chứng chỉ và năng định, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết

định này.

Nguyễn Hồng Nhị

(Đã ký)

QUY CHẾ

Kiểm tra để cấp, gia hạn chứng chỉ và năng định cho nhân viên

không lưu hàng không dân dụng Việt Nam

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1954/CAAV-KV ngày 29 tháng 10 năm 1997)

Chương 1

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tất cả nhân viên làm công tác không lưu thuộc ngành hàng không dân dụng Việt Nam phải có chứng chỉ và năng định do Cục Hàng không dân dụng Việt Nam cấp hoặc gia hạn, sửa đổi, bổ sung thì mới được phép trực tiếp làm công tác không lưu trong ngành hàng không dân dụng Việt Nam.

- Đối tượng và phạm vi áp dụng được quy định tại Điều 3, Chương II của Quy chế này.

- Nghiêm cấm người trực tiếp làm công tác không lưu mà không có chứng chỉ và năng định hoặc chứng chỉ và năng định không còn hiệu lực hoặc không phù hợp với công việc chuyên môn.

Điều 2. Chứng chỉ và năng định trong Quy chế này được hiểu là:

1. Chứng chỉ (License) là giấy phép hành nghề do Cục Hàng không dân dụng Việt Nam cấp cho nhân viên trực tiếp làm công tác không lưu.

2. Năng định (Rating) là sự xác nhận có đủ điều kiện hành nghề tại vị trí cụ thể theo các quy định, tiêu chuẩn của ngành Hàng không dân dụng Việt Nam, phù hợp với các tiêu chuẩn và khuyến cáo thực hành của Tổ chức Hàng không dân dụng quốc tế (ICAO).

- Năng định được cấp là cơ sở pháp lý để xác định khả năng làm việc tại vị trí cụ thể của nhân viên kiểm soát không lưu Việt Nam.
 - Thời hạn hiệu lực của năng định được ghi trong chứng chỉ. Căn cứ vào yêu cầu công tác, trình độ năng lực của người được cấp có thể bổ sung, thay đổi, cấp lại hoặc bị thu hồi chứng chỉ và năng định.
3. Người cấp chứng chỉ và năng định phải có trách nhiệm giữ gìn, bảo quản; phải mang theo chứng chỉ được cấp khi làm việc và chịu sự kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất của Thủ trưởng đơn vị hoặc thanh tra an toàn hàng không. Trường hợp bị mất, phải báo cáo ngay cho Thủ trưởng đơn vị để xử lý hoặc làm thủ tục cấp lại. Trường hợp không đạt kết quả kiểm tra năng định, bị vi phạm an toàn bay, kỷ luật lao động, phẩm chất đạo đức và tiêu chuẩn về sức khỏe, Thủ trưởng đơn vị có trách nhiệm thu hồi lại chứng chỉ và giao cho Ban An toàn Cục Hàng không dân dụng Việt Nam xử lý.
4. Chứng chỉ và năng định được lập theo mẫu thống nhất do Cục Hàng không dân dụng Việt Nam quy định.
5. Nghiêm cấm việc cho mượn chứng chỉ hoặc sử dụng chứng chỉ không đúng mục đích được quy định.

Chương 2

ĐỐI TƯỢNG - PHẠM VI ÁP DỤNG

Điều 3. Đối tượng áp dụng

Tất cả các nhân viên làm nhiệm vụ tại các vị trí trực tiếp cung cấp dịch vụ không lưu trong toàn ngành hàng không dân dụng Việt Nam, bao gồm các vị trí sau:

1. Nhân viên thủ tục bay (Flight Information Officer)
2. Nhân viên kiểm soát hoạt động trong khu vực sân bay (Ground Control)
3. Kiểm soát viên không lưu đường dài (Area Controller)
4. Kiểm soát viên không lưu tiếp cận (Approach Controller)
5. Kiểm soát viên không lưu tại sân (Tower Controller)
6. Kiểm soát viên Ra đa (Radar Controller)
7. Kíp trưởng không lưu (Supervisor)
8. Huấn luyện viên không lưu (Instructor)

9 Nhân viên đánh tín hiệu hướng dẫn cho tàu bay vào vị trí đỗ hoặc rời khỏi vị trí đỗ (Signal Man)

Điều 4. Phân loại đối tượng

1. Đối tượng cấp chứng chỉ và năng định lần đầu: là đối tượng chưa được cấp chứng chỉ và năng định. Yêu cầu phải tham gia huấn luyện, thực tập tại vị trí đề nghị cấp chứng chỉ và năng định ít nhất 6 tháng dưới sự kiểm tra hướng dẫn của người được cấp chứng chỉ và năng định phù hợp.

2. Đối tượng gia hạn chứng chỉ và năng định: là đối tượng đã được cấp chứng chỉ và năng định nhưng thời gian đã hết hiệu lực và có đề nghị gia hạn của thủ trưởng đơn vị. Riêng trường hợp bị gián cách công việc (năng định) trên 6 tháng thì phải tiến hành các thủ tục để xin cấp chứng chỉ và năng định như tại mục 1 của Điều 4 với thời gian ôn tập tối thiểu là 3 tháng.

3. Đối tượng cấp thêm năng định: là đối tượng đã được cấp 1 năng định nhưng có nguyện vọng và được thủ trưởng cơ quan, đơn vị đề nghị hoặc do nhu cầu công tác phải đảm nhiệm thêm vị trí khác. Yêu cầu phải qua thời gian thực tập, huấn luyện tại vị trí mới và đề nghị lên Hội đồng kiểm tra xét đề nghị Cục trưởng phê chuẩn bổ sung hoặc cấp thêm năng định mới.

4. Đối tượng thay đổi năng định: là đối tượng được cấp năng định nhưng phải chuyển đổi vị trí khác vị trí năng định ưu thì nhất thiết phải qua thời gian thực tập, huấn luyện tại vị trí mới và đề nghị Hội đồng kiểm tra xét đề nghị cấp năng định mới.

5. Các đối tượng khác: là đối tượng không thuộc các loại trên; tùy từng trường hợp cụ thể Hội đồng kiểm tra xác định và báo cáo Cục trưởng quyết định.

Điều 5. Điều kiện tham dự kiểm tra

Kiểm tra năng định là cơ sở, biện pháp đáng giá để Cục trưởng quyết định cấp chứng chỉ và năng định. Người tham dự kiểm tra phải có đầy đủ các điều kiện sau:

1. Là công dân nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, có phẩm chất, đạo đức XHCN, tự nguyện tham gia kiểm tra và tuổi từ 21 trở lên.

2. Đã tốt nghiệp khoá đào tạo cơ bản về không lưu.

3. Đủ thời gian thực tập, huấn luyện tại chỗ đối với từng trường hợp cụ thể theo quy định tại Điều 6 của Quy chế này.
4. Đáp ứng tiêu chuẩn sức khỏe đối với nhân viên không lưu.
5. Không có tiền án, tiền sự hoặc đang bị thi hành án.
6. Được thủ trưởng đơn vị đề nghị.

Điều 6. Điều kiện để cấp chứng chỉ và năng định

Nhân viên đủ điều kiện sau đây sẽ được Chủ tịch Hội đồng kiểm tra xem xét đề nghị Cục trưởng ra quyết định phê chuẩn cấp chứng chỉ và năng định:

1. Đủ điều kiện tham dự kiểm tra;
2. Không vi phạm Quy chế kiểm tra;
3. Kết quả kiểm tra lý thuyết và thực hành phải đạt mức yêu cầu trở lên như quy định tại Điều 13.

Chương 3

NỘI DUNG KIỂM TRA NĂNG ĐỊNH

Điều 7. Nội dung kiểm tra

1. Nội dung kiểm tra bao gồm 2 phần lý thuyết và thực hành, được Hội đồng kiểm tra quy định đối với từng vị trí năng định cụ thể; là cơ sở quan trọng cho việc huấn luyện, ôn tập, đánh giá chất lượng. Nội dung kiểm tra phù hợp với thực tế nhưng không được giảm tiêu chuẩn tối thiểu phải được huấn luyện và kiểm tra.
2. Hội đồng kiểm tra chịu trách nhiệm chủ trì phối hợp với các cơ quan chuyên môn, các đơn vị cơ sở để xây dựng, bổ sung, sửa đổi nội dung kiểm tra phù hợp trình Cục trưởng phê duyệt.
3. Nội dung cụ thể:
 - a. Lý thuyết chung:
 - Bao gồm các nội dung trong các tài liệu chuyên ngành về không lưu và các văn bản, tài liệu hướng dẫn liên quan;
 - Quy tắc bay;
 - Các phương thức thực hành bay và tiêu chuẩn khai thác tối thiểu của sân bay;
 - Công tác hiệp đồng;